

Số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN QUAY VÒNG TAM NHẬP/ TAM XUẤT

Kính gửi: Hải quan cửa khẩu

1. Thông tin người khai hải quan:

Tên: Mã số thuế:

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:; Email:

Kỳ báo cáo: Từ ngày:/...../.....; Đến ngày...../...../.....;

2. Báo cáo tình hình sử dụng phương tiện quay vòng tam nhập ☐ hoặc tam xuất ☐ :

[illegible]

3. Thông tin container/ PT chứa tạm nhập/ tạm xuất chưa thanh khoản quá hạn:

C/ Thông tin container/ PT chứa tạm nhập/ tạm xuất chưa chính thức qua biên							
STT	Số Bản kê	Ngày Bản kê	Số hiệu container/ PT chứa	Ngày tạm nhập/ tạm xuất	Thời hạn tái xuất/ tái nhập	Địa điểm lưu giữ	Ghi chú
	Tổng cộng						
				ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ, tên)			

Hướng dẫn sử dụng:

(1) Mẫu báo cáo này dùng cho việc báo cáo theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 49 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; Người khai hải quan tích dấu “X” cho loại hình phương tiện quay vòng tạm nhập hoặc tạm xuất tương ứng vào ô ☐ (không được chọn đồng thời loại hình tạm nhập, tạm xuất cho cùng 01 Báo cáo). Người khai hải quan chỉ thực hiện khai báo Mẫu Bản kê giấy khi hệ thống hải quan gặp sự cố hoặc không đáp ứng.

(2) Doanh nghiệp nộp Báo cáo tại cơ quan hải quan nơi đã tiếp nhận Bản kê theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, rõ ràng về thông tin khai báo có liên quan tại Báo cáo.

(3) Mục 2:

- + Cột Số Bản kê: Khai báo các Bản kê đăng ký trong kỳ báo cáo hoặc đăng ký trước kỳ báo cáo nhưng còn container chưa thanh khoản; Người khai hải quan kê khai đầy đủ các Bản kê đã được cơ quan hải quan hoàn thành tiếp nhận và chưa được thanh khoản;
- + Cột ngày Bản kê: là ngày của số Bản kê tương ứng được cơ quan hải quan cấp;
- + Cột (1): Khai số lượng container/ PT chứa thực tế đã tạm nhập hoặc tạm xuất;
- + Cột (2): Khai số lượng container/ PT chứa thực tế đã tái nhập hoặc tái xuất;
- + Cột (3): Khai số lượng container/ PT chứa đã được thanh khoản thông qua thay đổi mục đích sử dụng;

- + Cột (4): Khai số lượng container/ PT chứa đã tiêu hủy;
- + Cột (5): Khai số lượng container/ PT chứa chưa được thanh khoản (chưa tái xuất hoặc chưa tái nhập hoặc chưa thay đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy tại thời điểm báo cáo); Phân rõ trong hạn/ quá hạn tái xuất hoặc tái nhập;
- + Cột (6): Đánh dấu X nếu Bản kê được thanh khoản; Bản kê được thanh khoản phải đáp ứng các điều kiện: *(i) Hết thời hạn tạm nhập hoặc tạm xuất khai báo khi đăng ký; (ii) Toàn bộ các container tạm nhập hoặc tạm xuất đã được thanh khoản thông qua tái nhập hoặc tái xuất hoặc thay đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy;*
- + Cột Ghi chú: Ghi rõ số, ngày đăng ký tờ khai/biên bản tiêu hủy và số hiệu container/ PT chứa tương ứng của tờ khai hải quan, biên bản tiêu hủy đối với số lượng container/ PT chứa đã qua thay đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy (nếu có).

(4) Mục 3:

- + Cột Số Bản kê: Khai báo các Bản kê đăng ký trong kỳ báo cáo hoặc đăng ký trước kỳ báo cáo còn container/ PT chứa quá thời hạn tái xuất/ tái nhập chưa thanh khoản;
- + Cột Ngày Bản kê: Ngày Bản kê được cơ quan hải quan hoàn thành tiếp nhận;
- + Cột Số hiệu container/ PT chứa: Số hiệu container/ PT chứa quá thời hạn tái xuất/ tái nhập chưa thanh khoản (chưa tái xuất hoặc chưa tái nhập hoặc chưa thay đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy tại thời điểm báo cáo);
- + Cột Ngày tạm nhập/ tạm xuất: Ngày thực tế mà container/ PT chứa đã tạm nhập hoặc tạm xuất;
- + Cột Thời hạn tái xuất/ tái nhập: Thời hạn tái xuất hoặc tái nhập đã đăng ký;
- + Cột Địa điểm lưu giữ: Địa điểm thực tế đang lưu giữ container/ PT chứa tại thời điểm báo cáo;
- + Cột Ghi chú: Ghi rõ nguyên nhân chưa tái xuất hoặc tái nhập container/ PT chứa;

(5) Cơ quan hải quan không thực hiện theo dõi, thanh khoản cho từng container/ PT chứa tái xuất/tái nhập mà căn cứ trên thông tin Báo cáo do người khai hải quan khai báo để thực hiện thanh khoản Bản kê tạm nhập/tạm xuất. Trường hợp có dấu hiệu vi phạm, cơ quan hải quan yêu cầu người khai hải quan cung cấp thông tin theo từng container/ PT chứa, bao gồm: Số Bản kê, ngày tiếp nhận, cửa khẩu tạm nhập/tạm xuất; ngày, cửa khẩu tái nhập/tái xuất; địa điểm lưu giữ tại Việt Nam để kiểm tra, đối chiếu với thông tin đã khai báo.